

Số: 22/2019/QĐST-DS

Ô Môn, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1930 (chết ngày 21/9/2017)

Trú TA: số 299 khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người kế thừa Q và nghĩa vụ bà Mỹ gồm:

1/ **Phạm Thị V**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: khu vực BV, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

2/ **Phạm Thanh T**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp 2, xã Thạnh P, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ.

3/ **Phạm Thị Ph**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khu vực 1, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

4/ **Phạm Thị Ch**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

5/ **Phạm Thành TA**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

*Đại diện theo ủy Q của Viên, Phụng, Chiêu, TA có ông **Phạm Thanh T**, sinh năm 1947.*

Địa chỉ: ấp 2, xã Thạnh P, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

6/ **Phạm Thị Hồng V**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp AH, xã MH, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Trần Ngọc A**, sinh năm 1948

Trú TA: số 720 đường Thái Thị Hạnh, khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Người có Q lợi, nghĩa vụ L quan:

1/ Bà **Thái Kim L**, sinh năm 1964

2/ Anh **Phạm Hữu Lý**, sinh năm 1985

Bà L, anh Lý ủy Q cho ông Tùng.

3/ Bà **Bùi Thị Q**, sinh năm 1950

4/ Chị **Trần Ngọc Ng**, sinh năm 1982

5/ Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm 1974

6/ Anh **Trần Ngọc TH**, sinh năm 1986

Cùng trú TA: khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

Bà Q, bà Ng, ông H, ông TH ủy Q cho ông **Trần Ngọc A**.

Bà L, anh Lý ủy Q cho ông **Phạm Thanh T**.

7/ **Tổng H** (chết)

Người kế thừa của ông Huy bà **Âu Đặng Thạnh QU**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu vực TX2, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau những vấn đề sau:

- Bị đơn ông Trần Ngọc A đồng ý giao toàn bộ thửa đất số 1210, tờ bản đồ số 2, diện tích 234 m², loại đất: Đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc TA khu vực TH1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận Q sử dụng đất số CH01092 cấp ngày 30/12/2011 do ông Trần Ngọc A đứng tên cho những người kế thừa Q và nghĩa vụ của nguyên đơn gồm Phạm Thị V, Phạm Thanh T, Phạm Thị Ph, Phạm Thị Ch, Phạm Thành TA, Phạm Thị Hồng V,

- Người kế thừa Q và nghĩa vụ của nguyên đơn gồm Phạm Thị V, Phạm Thanh T, Phạm Thị Ph, Phạm Thị Ch, Phạm Thành TA, Phạm Thị Hồng V thống nhất thống nhất giao trả lại cho ông Trần Ngọc A phần đất có diện tích 206 m² mà hiện nay ông Ân đã chuyển nhượng cho ông Tống H thuộc thửa số 1209, tờ bản đồ số 2, giấy chứng nhận Q sử dụng đất số CH01091 cấp ngày 30/12/2011 do ông Tống H đứng tên.

Các đương sự được Q L hệ với cơ quan có thẩm Q để chuyển tên Q sử dụng đất.

Chi phí đo đạc, thẩm định và lấy trích đo tài sản: chi phí thẩm định và lệ phí trích đo 03 lần với số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nguyên đơn tạm ứng 7.000.000 đồng, bị đơn tạm ứng 1.000.000 đồng. Nay, các đương sự tự nguyện chịu (công nhận các đương sự đã nộp và chi xong).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Ngọc A tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Ân đã nộp theo biên lai thu số 001401 ngày 12/9/2017. Ông Trần Ngọc A được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 1.176.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003007 ngày 31/8/2007 TA Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Trả lại cho nguyên đơn 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002932 ngày 22/6/2007, 1.074.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 000099 ngày 06/11/2013, 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 009926 ngày 22/11/2016, TA Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định TA Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định TA các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định TA Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TANDTP. Cần Thơ;
- VKSNDTP. Cần Thơ;
- VKSNDQ. Ô Môn ;
- Lưu hồ sơ..

Phương Văn Chính